



# MÔ HÌNH TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN CÁC LÀNG VEN SÔNG TRONG KHU VỰC VÀNH ĐAI XANH SÔNG NHUỆ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

THE LANDSCAPE ARCHITECTURAL ORGANIZATION MODEL OF THE  
RIVERSIDE VILLAGE IN THE NHUE RIVER GREEN BELT, HANOI CITY

Ths. KTS. Trần Vũ Thọ<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Hà Nội với rất nhiều con sông chảy qua, mỗi con sông lại hình thành những làng mạc ven sông, mỗi làng lại có một giá trị và đặc trưng riêng. Năm 2011, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định 1259/QĐ-TTG ngày 29/7/2011, trong đó có phê duyệt phương hướng, nhiệm vụ, chức năng của vành đai xanh sông Nhue. Theo đó, vành đai xanh sông Nhue có rất nhiều làng truyền thống, cấu trúc đặc thù, nhiều giá trị về kiến trúc cảnh quan. Vì vậy, cần phải khảo sát hiện trạng cảnh quan, cấu trúc làng ven sông Nhue, từ đó đề xuất các mô hình tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan làng phù hợp với định hướng quy hoạch chung thủ đô Hà Nội.

**Từ khóa:** Vành đai xanh, vành đai xanh sông Nhue, làng quê, cảnh quan kiến trúc.

**Abstract:** Hanoi is traversed by rivers, each of which gives rise to riverside villages, each village has its own unique value and characteristics. In 2011, the Prime Minister approved Decision No. 1259/QĐ-TTG dated July 29, 2011, which approved the directions, tasks, and functions of the green belt along the Nhue River. Within this green belt along the Nhue River, there are variety of traditional villages with distinctive structures and many significant architectural and landscape values. Therefore, it is necessary to survey the current state of the landscape and village structures along the Nhue River, thereby proposing models for organizing spaces of village's landscape and architecture in accordance with the general planning orientation of Hanoi capital.

**Keywords:** Green belt, Nhue River green belt, village, architectural landscape.

Nhận bài ngày 22/8/2024, chỉnh sửa ngày 8/10/2024, chấp nhận đăng ngày 30/11/2024.

## 1. Giới thiệu

Vành đai xanh dọc sông Nhue được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định 1259/QĐ-TTG ngày 29/7/2011, đây là vùng đệm cách biệt giữa khu nội đô mở rộng (giới hạn từ vành đai 2, nội đô lịch sử đến sông Nhue) với khu đô thị mở rộng nam

sông Hồng (từ sông Nhue đến vành đai 4). Vành đai xanh đóng vai trò là không gian sinh thái “vùng đệm” cho khu vực nội đô Hà Nội. Trong khu vực này, có rất nhiều điểm dân cư đang sinh sống, trong đó phải kể đến các làng ven sông. Hiện trạng không gian kiến trúc cảnh quan các làng đã và đang trở thành thách

<sup>1</sup> Khoa Kiến trúc, ĐH Kiến trúc Hà Nội  
Email: Thotv@hau.edu.vn

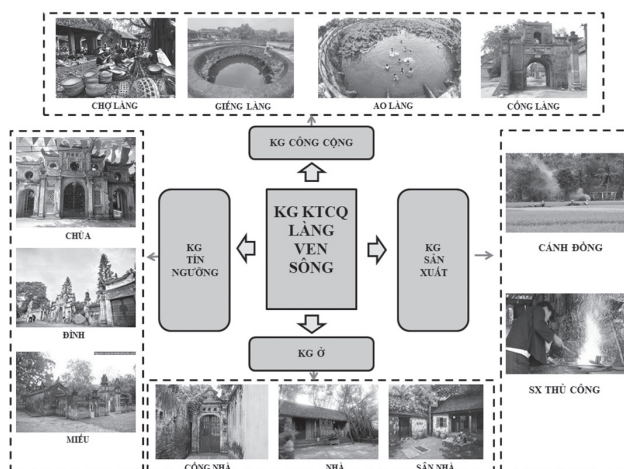
thức đối với phát triển bền vững đô thị trung tâm của Hà Nội, cần thiết phải nghiên cứu xác định rõ hơn cấu trúc, mô hình tổ chức không gian kiến trúc các làng ven sông và đưa ra các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp với định hướng vành đai xanh sông Nhuệ đã được phê duyệt.

## 2. Đặc điểm không gian kiến trúc cảnh quan làng ven sông Nhuệ

### \* Cấu trúc không gian kiến trúc cảnh quan làng truyền thống

Cấu trúc của làng truyền thống không phức tạp, nhưng cũng không đơn giản, có thể chia một cách tương đối các không gian trong một làng truyền thống:

- Không gian cư trú: khuôn viên, ngôi nhà, vườn nhà, ngõ xóm.
- Không gian sản xuất: cánh đồng làng, nghề phụ sản xuất thủ công,...
- Không gian công cộng:
  - + Không gian sinh hoạt cộng đồng: cổng làng, giếng làng, chợ làng, đường làng, ao làng...
  - + Không gian tôn giáo, tín ngưỡng: đình làng, sân đình.

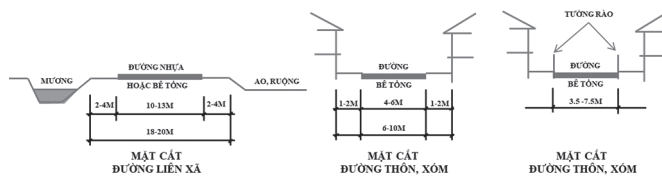


Hình 1. Sơ đồ các thành phần không gian kiến trúc cảnh quan làng ven sông

### \* Thành phần kiến trúc cảnh quan làng ven sông thuộc vành đai xanh sông Nhuệ

- Hệ thống giao thông: Không gian đường làng, tuyến không gian liên kết ngõ xóm, công trình lịch sử, hoạt động văn hóa và sản xuất,... là đặc trưng của không gian kiến trúc cảnh quan trong làng. Đặc điểm nổi bật về cấu trúc của các làng trong khu vực vành đai xanh sông Nhuệ có ba dạng chính: co cụm, chuỗi điểm và tuyến.

Dạng đặc trưng chuỗi điểm trong khu vực là các làng ven sông Nhuệ với hệ thống giao thông theo mạng lưới kiểu răng lược. Trục chính là đường ven sông, nơi có mật độ đi lại tương đối đông đúc. Hệ thống đường nhánh nối từ trục chính len vào các ngõ xóm khu dân cư, nối thẳng sang bên đồng ruộng đối diện. Đối với những làng quy hoạch theo kiểu cấu trúc này, thường hệ thống cảnh quan ven sông ít nhiều vẫn giữ được một phần nét đẹp truyền thống. [4]



Hình 2. Mặt cắt hiện trạng đường liên xã, đường thôn xóm điển hình trong làng ven sông Nhuệ

- Cây xanh, mặt nước: Nhìn chung, sau khi khảo sát một số làng điển hình trong khu vực vành đai xanh sông Nhuệ, có thể thấy ngoại trừ các làng có nghề trồng cây hoa, làng nông nghiệp,... tỉ lệ cơ cấu sử dụng đất dành cho nông nghiệp vẫn còn nhiều, các công trình nhà nghỉ chân, chòi nghỉ vẫn còn, tuy nhiên đã xuống cấp trầm trọng.



Hình 3. Cảnh quan tự nhiên, đồng ruộng, công trình trên đồng ruộng

- Cảnh quan ven sông, hồ: Các làng như làng Cự Đà, Khúc Thủy, Tả Thanh Oai, Siêu Quần,... là các làng ven sông Nhuệ. Cảnh quan đường làng chạy dài ven sông, bến nước đang dần bị thay đổi do tác động môi trường và ý thức giữ gìn mặt nước,... Cảnh quan ven sông Nhuệ nhiều nơi hoang hóa và ô nhiễm nặng.



Hình 4. Cảnh quan ven sông, kênh tại các làng trong vành đai xanh sông Nhuệ

- Cây xanh cổ thụ trong làng xã: Cây xanh trong làng là một yếu tố quan trọng tạo nên cảnh quan làng xã, phần lớn cây xanh nằm trong các không gian đình, chùa, giếng, ao làng,... kết hợp nhau tạo nên các giá trị cảnh quan. Cây xanh đặc trưng cho cảnh quan làng xã bao gồm cây cổ thụ, tre làng,... Lũy tre làng ngày nay tại các làng trong khu vực vành đai xanh sông Nhuệ gần như không còn, lác đác còn vài bụi. Cây cổ thụ hiện nay nhiều làng vẫn giữ lại được, thường là Đa, Đẻ, Sanh,...

- Không gian ao làng: Ao làng có vị trí, kích thước phụ thuộc vào tùy địa hình làng xã, có ao làng nằm ở trung tâm công

trình công cộng, cũng có ao nằm ra vùng biên của làng. Hình thái ao xây có dạng vuông, tròn, chữ nhật, thường kê đá bờ hoặc xây gạch.



Ao làng Đa Sỹ

Ao làng Hà Trì

Ao làng Đa Sỹ

Hình 5. Một số hình ảnh ao làng tại các làng trong khu vực vành đai xanh sông Nhuệ

Có thể thấy rằng, ao làng tuy không sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày nhưng vẫn đóng vai trò cho cảnh quan làng xã.

- Không gian khu vực giếng làng: Không gian khu vực giếng làng thường kết hợp giếng, cây xanh, công trình kiến trúc như đình, chùa, nhà ở xung quanh. Hình thức kiến trúc của giếng thường là hình tròn, bán nguyệt,... Có thể nói, không gian cảnh quan khu vực giếng làng thường kết hợp các cây cổ thụ luôn là hình ảnh đẹp trong không gian cảnh quan làng xã.



Giếng làng Hà Trì

Giếng làng Mậu Lương

Giếng làng Ngọc Trục



Giếng làng Yên Ngưu

Giếng làng Giao Quang

Giếng làng Hòe Thị

Hình 6. Một số hình ảnh giếng làng tại các làng trong khu vực vành đai xanh sông Nhuệ

- Công trình kiến trúc

\* Đình, chùa, miếu mạo

Các thành tố truyền thống trong không gian kiến trúc cảnh quan Đình, Chùa tại một số làng xã

| Tên làng                                                                    | Thành tố tạo thành kiến trúc cảnh quan              | Đánh giá chung                | Các tác động xung quanh                                |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------|
| Làng Nhân Hòa, Siêu Quần, Tả Thanh Oai                                      | Đình – Sông Nhuệ – Cây cổ thụ                       | Cảnh quan đẹp, còn hoàn chỉnh | Tác động công trình mới ít, ảnh hưởng của sông ô nhiễm |
| Làng Đa Sỹ, Hà Trì, Mậu Lương, Yên Ngưu, Giao Quang, Hòe Thị, Ngọc Trục,... | Đình – Ao làng – Giếng làng – Cây xanh – Cây cổ thụ | Cảnh quan đẹp                 | Chịu tác động của nhà dân xây mới xung quanh           |

\* Cổng làng và không gian cổng làng

Qua khảo sát cho thấy, số lượng các cổng làng còn lại ở các làng xã là khá nhiều, hầu hết các làng còn cổng. Tuy nhiên chỉ còn cổng chính, các cổng phụ hầu hết đã bị phá bỏ. Số làng còn có 2, 3 cổng ít.

Cổng làng có các dạng chính: Cổng dạng nhà ở, Cổng dạng 1 cửa trên có gác chuông, Cổng dạng Tam môn, có 3 lối vào,

một lối chính và 2 lối phụ; Cổng dạng 1 cửa trên có gác chuông; Cổng có 2 mái

\* Công trình nhà ở

- Nhà ở làng xã: Nhà ở làng xã xây dựng từ lâu đời, đa phần thấp tầng, gắn với không gian cây xanh và vườn liền kề. Tuy nhiên với tốc độ đô thị hóa tăng cao, tình trạng chia lẻ mảnh đất để xây dựng thiếu sự kiểm soát ngày càng nhiều, dẫn tới tình trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật xuống cấp, hệ thống giao thông thiếu, đặc biệt là thiếu chỗ đỗ xe. Hầu hết các khu ở hiện là các thôn xóm đều chưa được quy hoạch, kiến trúc khu vực này có thể chia làm 2 loại:

+ Loại thứ nhất: Làng xã đang bị quá trình đô thị hoá tác động mạnh mẽ, làm thay đổi bộ mặt thôn xóm, xây dựng mật độ tương đối cao khoảng 40 – 50%, tầng cao trung bình 2- 3 tầng, chất lượng công trình trung bình khá. [3]

+ Loại thứ hai: Làng xã chịu tác động ít hơn của quá trình đô thị hoá, còn giữ được hình thức vốn có của nhà ở truyền thống vùng đồng bằng Bắc bộ như nhà có sân vườn, mái ngói. Công trình cao trung bình 1- 2 tầng, mật độ xây dựng thấp khoảng 30 - 40%, chất lượng công trình trung bình [3]

Tại khu vực nhà ở làng xã, không tránh khỏi một số làng xã đang dần dần đô thị hoá với những ảnh hưởng của kiến trúc đô thị. Các công trình được xây dựng cải tạo ngày một nhiều với các kiểu kiến trúc khác nhau, quy mô từ 2 đến 3 tầng, góp phần cải thiện điều kiện sống cho cư dân và làm thay đổi bộ mặt của kiến trúc truyền thống. Tuy nhiên, hệ thống hạ tầng kỹ thuật như đường, cấp nước, thoát nước, cấp điện đi kèm lại xây dựng không đồng bộ dẫn đến tình trạng thiếu hụt, không đáp ứng được nhu cầu của người dân. Một điểm hạn chế khác là mật độ xây dựng ngày một tăng làm mất dần đi không gian kiến trúc làng xã cổ truyền với nhiều cây xanh sân vườn. [3]



Tại làng Đa Sỹ

Tại làng Nhân Hòa

Tại làng Giao Quang

#### 4. Mô hình tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các làng ven sông trong khu vực vành đai xanh sông Nhuệ, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào các phân tích hiện trạng cấu trúc, thành phần không gian kiến trúc cảnh quan, tác giả đề xuất khả năng lựa chọn hai mô hình cho các làng ven sông thuộc vành đai xanh sông Nhuệ, thành phố Hà Nội phù hợp với các tiêu chí trong quy hoạch chung Hà Nội năm 2011:

+ Mô hình làng du lịch – dịch vụ xanh

+ Mô hình làng du lịch sinh thái

##### 4.1. Mô hình làng du lịch sinh thái

\* Nguyên tắc tổ chức

- Không phá vỡ cấu trúc không gian làng truyền thống, đảm bảo sự liên kết và sự thống nhất của các khu vực trong làng.

- Bảo tồn và tôn tạo các công trình kiến trúc truyền thống và di tích lịch sử có trong làng.

- Thiết kế quy mô và cơ cấu của làng sao cho đảm bảo các chức năng chính: khu vực ở, khu vực sản xuất, khu vực sinh hoạt cộng đồng và khu du lịch.

- Phát triển không gian sản xuất không ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và cảnh quan kiến trúc của làng.

- Đảm bảo các điều kiện về sinh thái và kiến trúc cho các không gian trong làng.

- Xây dựng các công trình hòa hợp với tự nhiên, tránh tạo cảm giác xung đột giữa công trình và cảnh quan sinh thái.

- Sử dụng tiêu chuẩn bền vững trong việc xây dựng công trình, sử dụng nét đặc trưng địa phương, vật liệu địa phương và thể hiện văn hóa địa phương.

Điều này sẽ đảm bảo sự phát triển và bảo tồn của làng truyền thống, đồng thời tôn vinh giá trị văn hóa và kiến trúc đặc trưng của làng.

#### \* Cơ cấu chức năng làng du lịch sinh thái

Chức năng của làng du lịch sinh thái có cấu trúc đa dạng, không chỉ giống với các yếu tố của làng truyền thống mà còn bổ sung thêm các cơ cấu chức năng khác. Các chức năng bao gồm: chức năng kinh tế, chức năng du lịch sinh thái, chức năng ở, chức năng hành chính và chức năng văn hóa giáo dục, khoa học kỹ thuật.

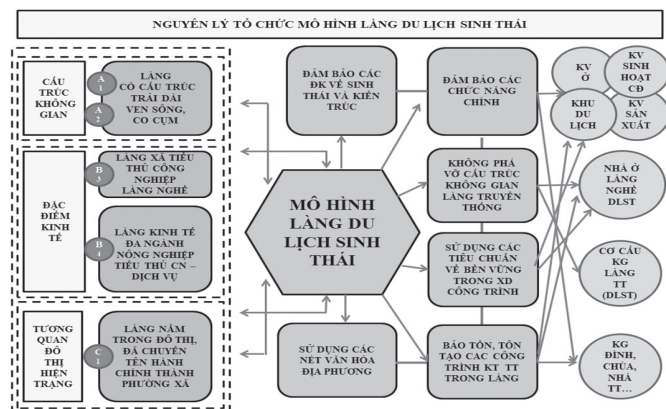
- Chức năng kinh tế của làng du lịch sinh thái bao gồm các khu vực sản xuất nghề truyền thống, hoạt động nông nghiệp, các nhà xưởng, kho bãi, xưởng cơ khí, chợ, cửa hàng và những hoạt động kinh doanh khác.

- Chức năng du lịch sinh thái tập trung vào việc phát triển các yếu tố thu hút du khách, đồng thời xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ cho hoạt động du lịch.

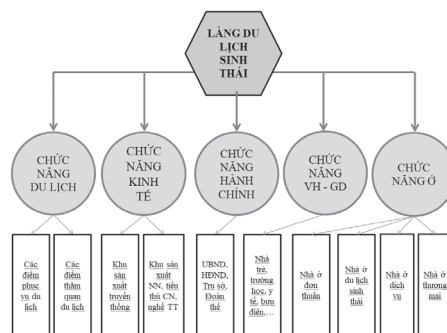
- Chức năng ở của làng du lịch sinh thái bao gồm đa dạng loại hình nhà ở, từ nhà dân cư đơn thuần, nhà ở du lịch sinh thái, nhà ở dịch vụ cho du khách đến nhà ở văn phòng cho các hoạt động hành chính.

- Chức năng hành chính tập trung vào xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động của ủy ban nhân dân, hội đồng nhân dân và các trụ sở đoàn thể khác.

- Chức năng văn hóa giáo dục và khoa học kỹ thuật của làng du lịch sinh thái được thể hiện thông qua việc xây dựng nhà trẻ, trường học, cơ sở y tế, bưu điện và các cơ sở học tập, nghiên cứu và công nghệ.



Hình 7. Nguyên lý tổ chức mô hình làng du lịch sinh thái



Hình 8. Cơ cấu chức năng làng du lịch sinh thái

## 4.2. Mô hình làng nông nghiệp – dịch vụ xanh

### \* Nguyên tắc tổ chức làng nông nghiệp – dịch vụ xanh

Mô hình cấu trúc làng đô thị - dịch vụ xanh cần phải được phối hợp nghiên cứu và đầu tư với mô hình dịch vụ nông nghiệp và các loại kinh tế nông nghiệp tương ứng. Làng đô thị - dịch vụ xanh sẽ có các đặc trưng sau:

- Làng nông nghiệp có chức năng đa dạng: ở - sinh hoạt - nghỉ ngơi - trồng trọt - chăn nuôi,... - hoạt động tín ngưỡng - hoạt động sản xuất dịch vụ nông nghiệp và phi nông nghiệp.

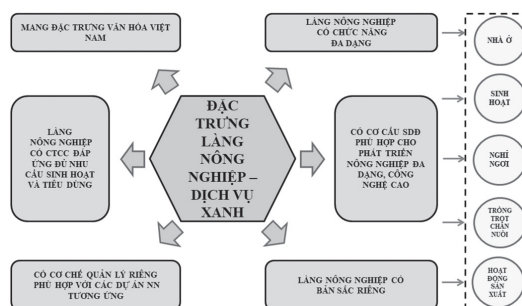
- Làng nông nghiệp có các công trình công cộng đáp ứng đủ nhu cầu của sinh hoạt và tiêu dùng tương ứng với cấp đô thị được cấy ghép phù hợp, đảm bảo nâng cấp nhu cầu cuộc sống và phát triển kinh tế nông nghiệp của khu vực.

- Mô hình làng có cơ cấu sử dụng đất phù hợp cho phát triển nông nghiệp có tính chất đa dạng, cơ giới hóa, công nghệ cao, đất nông nghiệp được quy hoạch đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp hiện đại.

- Làng nông nghiệp với bản sắc riêng nhưng cũng mang lối sống và phong cách hiện đại của đô thị dựa trên cơ sở những không gian, cảnh quan đặc thù, di tích lịch sử văn hóa hiện có.

- Làng nông nghiệp có cơ chế quản lý riêng, phù hợp với phát triển các dự án nông nghiệp tương ứng, có khả năng kiểm soát ngành nghề và quỹ đất trong quá trình hình thành và phát triển với các phương thức thích hợp.

Làng xã truyền thống là cộng đồng dân cư có bản sắc văn hóa, văn hóa cộng đồng làng xã mang đặc trưng của văn hóa Việt Nam. Nếu chia cắt hoặc phá vỡ cấu trúc làng xã là chia cắt cộng đồng dân cư và làm thay đổi nhanh chóng các mối quan hệ xã hội, mất đi các giá trị văn hóa truyền thống, do đó chuyển đổi cấu trúc không chia cắt cộng đồng dân cư là nguyên tắc hàng đầu trong quá trình quy hoạch lại làng xã nông nghiệp theo mô hình mới.



Hình 9. Đặc trưng làng nông nghiệp – dịch vụ xanh

**\* Cơ cấu chức năng mô hình làng đô thị - dịch vụ xanh**

Ngoài các chức năng truyền thống của làng xã như nhà ở, công trình công cộng, công trình tôn giáo lịch sử, giao thông hạ tầng, ao hồ, cây xanh trong làng và đồng ruộng (không gian ngoài làng), cần bổ sung thêm các thành phần chức năng và tạo ra các mối liên kết mới để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển nông nghiệp hiện đại trong làng xã.

Cần tiến hành bổ sung và quy hoạch lại không gian để phục vụ dịch vụ công cộng, thương mại và thông tin văn hóa xã hội. Các không gian cho quảng cáo và phát triển sản phẩm cũng cần được xem xét và sắp đặt hợp lý. Ngoài ra, cần xem xét việc tạo ra không gian dành cho các trung tâm bảo quản, chế biến và kho lưu trữ dụng cụ. Đồng thời, không gian đi bộ và không gian giao thông phục vụ thương mại và lưu thông hàng hóa cũng cần được đưa vào quy hoạch. Tất cả các thành phần chức năng này sẽ được quy hoạch cụ thể cho từng làng nhằm bổ sung cho cơ cấu phát triển mới.

Để đảm bảo việc phát triển các thành phần không gian chức năng có sự kiểm soát và không vượt ra ngoài ranh giới và quỹ đất quy định, cần tiến hành khảo sát đồng bộ cơ cấu sử dụng đất. Sự cân bằng giữa cấu trúc xã hội và không gian là một yếu tố quan trọng để duy trì hệ sinh thái nhân văn ổn định trong làng xã. Việc bổ sung hay chuyển đổi cấu trúc phải được điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn tác động của yếu tố phát triển.

Tóm lại, việc bổ sung và quy hoạch lại các thành phần không gian chức năng trong làng xã là cần thiết để phát triển nông nghiệp hiện đại. Sự tương ứng và kiểm soát trong việc xây dựng cấu trúc xã hội và không gian kiến trúc sẽ giữ cho hệ sinh thái nhân văn của làng xã ổn định trong bối cảnh phát triển.

Để hình thành cấu trúc làng đô thị - dịch vụ xanh, cần chú trọng đến các yếu tố:

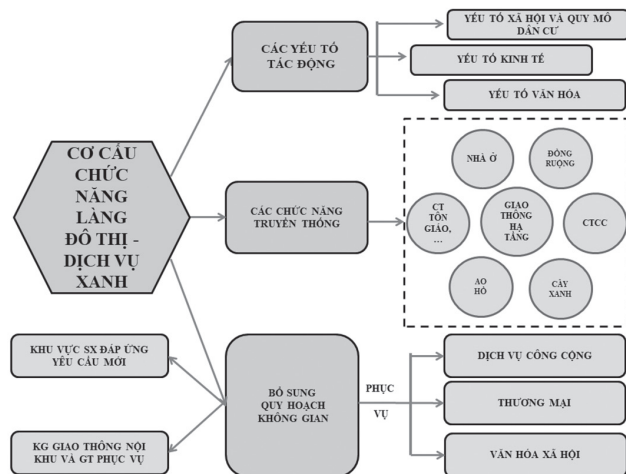
+ **Yếu tố kinh tế:** Để phát triển ngành kiến trúc sản xuất hàng hóa hiệu quả và bền vững, cần đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn và phát triển các ngành nghề trọng điểm trong lĩnh vực kiến trúc.

+ **Yếu tố xã hội và quy mô dân cư:** Cần duy trì mối quan hệ cộng đồng huyết thống và văn hóa có từ lâu đời trong cộng đồng kiến trúc. Vì vậy, mô hình kiến trúc đô thị - dịch vụ xanh cần được hình thành từ hệ thống dân cư thôn làng hiện có.

+ **Yếu tố văn hóa:** Văn hóa là yếu tố lâu dài và có tính đặc trưng, đó là một trong những yếu tố cơ sở để duy trì sự ổn định của kiến trúc đô thị trong môi trường hiện đại mới.

Tóm lại, để đáp ứng yêu cầu phát triển trong làng xã, cần quy hoạch lại không gian và bổ sung các thành phần chức năng như dịch vụ công cộng, thương mại, giao tiếp và trao đổi văn hóa. Các yếu tố kinh tế, xã hội, và văn hóa cũng cần được xem xét để hình thành cấu trúc làng đô thị

- dịch vụ xanh đáp ứng cần thiết cho phát triển kiến trúc hiện đại trong làng xã.



Hình 10. Cơ cấu chức năng làng đô thị - dịch vụ xanh

**5. Kết luận**

Việc khảo sát hiện trạng kiến trúc cảnh quan làng ven sông trong khu vực vành đai xanh sông Nhuệ, thành phố Hà Nội rất cần thiết cho việc thiết lập các mô hình phát triển làng truyền thống trong khu vực này phù hợp với định hướng mà Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định 1259/ QĐ-TTG ngày 29/7/2011. Bài báo đề xuất hai mô hình tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cho làng ven sông dựa trên kết quả khảo sát thực trạng trong khu vực, góp phần gìn giữ được nét đẹp cảnh quan truyền thống, phù hợp với định hướng phát triển trong vành đai xanh sông Nhuệ. Từ quan điểm đề xuất hai mô hình này, sẽ có thể triển khai được rất nhiều giải pháp để tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp cho làng ven sông Nhuệ.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Di sản kiến trúc cảnh quan trong các làng xã truyền thống vùng ven Hà Nội – Đề tài nghiên cứu khoa học cấp viện – PGS.TS. Phạm Hùng Cường -2008.
2. Thuyết minh quy hoạch phân khu đô thị GS,tr7, 10.
3. Bảo tồn không gian cảnh quan làng ven sông cận nội đô Hà Nội – Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Viện – Viện bảo tồn di tích , 2012, Phạm Đình Việt.
4. Nguyễn Hà Cương,"Giải pháp và mô hình bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống ven đô thị Hà Nội", Đại học thành phố Hồ Chí Minh.
5. Bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan làng ven sông cận nội đô Hà Nội – Nghiên cứu các trường hợp các làng ven sông Nhuệ.